

Phụ lục
Yêu cầu báo giá phân tích kiểm nghiệm
(Đính kèm Thông báo số /TB-SATTP ngày tháng năm 2026
của Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh)

Lấy mẫu kiểm nghiệm an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đối với TPBVSK cải thiện chức năng sinh lý; TPBVSK cải thiện chức năng xương khớp; TPBVSK giảm nguy cơ mắc bệnh béo phì; TPBVSK tăng cân; TPBVSK dành cho người bị tiểu đường; TPBVSK dành cho người bị tăng huyết áp; TPBVSK hỗ trợ kích thích ăn ngon; TPBVSK gan mật; TPBVSK hỗ trợ điều trị ho, viêm họng; TPBVSK hỗ trợ điều trị viêm xoang, đau đầu.

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
1	TPBVSK cải thiện chức năng sinh lý				
1.1	Kim loại nặng:				
	Arsen (As)	15	Mẫu		
	Cadmi (Cd)	15	Mẫu		
	Chì (Pb)	15	Mẫu		
	Thủy ngân (Hg)	15	Mẫu		
1.2	Dược chất				
	Sibutramine	15	Mẫu		
	Tadalafil	15	Mẫu		
	Vardenafil	15	Mẫu		
	Testosteron	15	Mẫu		
1.3	Vi sinh vật				
	TSVSVHK	15	Mẫu		
	<i>TSNMNM</i>	15	Mẫu		
	<i>Salmonella</i>	15	Mẫu		
	<i>E coli</i>	15	Mẫu		
2	TPBVSK cải thiện chức năng xương khớp				
2.1	Kim loại nặng:				
	Arsen (As)	15	Mẫu		
	Cadmi (Cd)	15	Mẫu		
	Chì (Pb)	15	Mẫu		
	Thủy ngân (Hg)	15	Mẫu		
2.2	Dược chất		Mẫu		
	Piroxicam	15	Mẫu		
	Prednisolon	15	Mẫu		
	Methylprednisolone	15	Mẫu		

	Dexamethasone	15	Mẫu		
	Ibuprofen	15	Mẫu		
	Diclofenac	15	Mẫu		
	Hydrocortisone	15	Mẫu		
2.3	Vi sinh vật				
	TSVSVHK	15	Mẫu		
	<i>TSNMNM</i>	15	Mẫu		
	<i>Salmonella</i>	15	Mẫu		
	<i>E coli</i>	15	Mẫu		
3	TPBVSK giảm nguy cơ mắc bệnh béo phì				
3.1	Kim loại nặng:				
	Arsen (As)	15	Mẫu		
	Cadmi (Cd)	15	Mẫu		
	Chì (Pb)	15	Mẫu		
	Thủy ngân (Hg)	15	Mẫu		
3.2	Dược chất				
	Sibutramine	15	Mẫu		
	Desmethylsibutramine	15	Mẫu		
	Didesmethylsibutramine	15	Mẫu		
3.3	Vi sinh vật				
	TSVSVHK	15	Mẫu		
	<i>TSNMNM</i>	15	Mẫu		
	<i>Salmonella</i>	15	Mẫu		
	<i>E coli</i>	15	Mẫu		
4	TPBVSK tăng cân				
4.1	Kim loại nặng:				
	Arsen (As)	15	Mẫu		
	Cadmi (Cd)	15	Mẫu		
	Chì (Pb)	15	Mẫu		
	Thủy ngân (Hg)	15	Mẫu		
4.2	Dược chất				
	Dexamethasone	15	Mẫu		
	Cyproheptadine	15	Mẫu		
4.3	Vi sinh vật				
	TSVSVHK	15	Mẫu		
	<i>TSNMNM</i>	15	Mẫu		
	<i>Salmonella</i>	15	Mẫu		
	<i>E coli</i>	15	Mẫu		

5	TPBVSK dành cho người bị tiểu đường				
5.1	Kim loại nặng				
	Arsen (As)	15	Mẫu		
	Cadmi (Cd)	15	Mẫu		
	Chì (Pb)	15	Mẫu		
	Thủy ngân (Hg)	15	Mẫu		
5.2	Dược chất				
	Phenformin	15	Mẫu		
	Buformin	15	Mẫu		
5.3	Vi sinh vật				
	TSVSVHK	15	Mẫu		
	<i>TSNMNM</i>	15	Mẫu		
	<i>Salmonella</i>	15	Mẫu		
	<i>E coli</i>	15	Mẫu		
6	TPBVSK dành cho người bị tăng huyết áp				
6.1	Kim loại nặng				
	Arsen (As)	15	Mẫu		
	Cadmi (Cd)	15	Mẫu		
	Chì (Pb)	15	Mẫu		
	Thủy ngân (Hg)	15	Mẫu		
6.2	Dược chất				
	Furosemide	15	Mẫu		
6.3	Vi sinh vật				
	TSVSVHK	15	Mẫu		
	<i>TSNMNM</i>	15	Mẫu		
	<i>Salmonella</i>	15	Mẫu		
	<i>E coli</i>	15	Mẫu		
7	TPBVSK hỗ trợ kích thích ăn ngon				
7.1	Kim loại nặng				
	Arsen (As)	15	Mẫu		
	Cadmi (Cd)	15	Mẫu		
	Chì (Pb)	15	Mẫu		
	Thủy ngân (Hg)	15	Mẫu		
7.2	Dược chất				
	Cyproheptadine	15	Mẫu		
7.3	Vi sinh vật				

	TSVSVHK	15	Mẫu		
	<i>TSNMNM</i>	15	Mẫu		
	<i>Salmonella</i>	15	Mẫu		
	<i>E coli</i>	15	Mẫu		
8	TPBVSK gan mật				
8.1	Kim loại nặng				
	Arsen (As)	15	Mẫu		
	Cadmi (Cd)	15	Mẫu		
	Chì (Pb)	15	Mẫu		
	Thủy ngân (Hg)	15	Mẫu		
8.2	Dược chất				
	Furosemide	15	Mẫu		
8.3	Vi sinh vật				
	TSVSVHK	15	Mẫu		
	<i>TSNMNM</i>	15	Mẫu		
	<i>Salmonella</i>	15	Mẫu		
	<i>E coli</i>	15	Mẫu		
9	TPBVSK hỗ trợ điều trị ho, viêm họng				
9.1	Kim loại nặng				
	Arsen (As)	15	Mẫu		
	Cadmi (Cd)	15	Mẫu		
	Chì (Pb)	15	Mẫu		
	Thủy ngân (Hg)	15	Mẫu		
9.2	Dược chất				
	Ibuprofen	15	Mẫu		
9.3	Vi sinh vật				
	TSVSVHK	15	Mẫu		
	<i>TSNMNM</i>	15	Mẫu		
	<i>Salmonella</i>	15	Mẫu		
	<i>E coli</i>	15	Mẫu		
10	TPBVSK hỗ trợ điều trị viêm xoang, đau đầu				
10.1	Kim loại nặng				
	Arsen (As)	15	Mẫu		
	Cadmi (Cd)	15	Mẫu		
	Chì (Pb)	15	Mẫu		
	Thủy ngân (Hg)	15	Mẫu		
10.2	Dược chất				

	Ibuprofen	15	Mẫu		
10.3	Vi sinh vật				
	TSVSVHK	15	Mẫu		
	<i>TSNMNM</i>	15	Mẫu		
	<i>Salmonella</i>	15	Mẫu		
	<i>E coli</i>	15	Mẫu		